

Số: 10/2023/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 223/2022/TLST – DS ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu Tr, sinh năm 1965; Bà Phan Hồng Thu L, sinh năm 1976; Chị Châu Xuân Ch, sinh năm 1998 và anh Châu Ph, sinh năm 1999; Cùng địa chỉ: Ấp ALT, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Châu Tr, Châu Xuân Ch, Châu Ph: Nguyên đơn Phan Hồng Thu L.

Bị đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp PT1, xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Ng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp AV1, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Sơn Ngọc L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số *** Khu phố *, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ *, thôn TA, xã TT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Tuyên bố hủy Hợp đồng ủy quyền giữa ông Châu Tr, bà Phan Hồng Thu L, chị Châu Xuân Ch, anh Châu Ph với chị Trần Thị V, số công chứng 7921, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2022 của Văn phòng Công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc H.

- Tuyên bố hủy Hợp đồng ủy quyền giữa chị Trần Thị V với bà Sơn Ngọc L, số công chứng 7937, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2022 của Văn phòng Công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc H.

- Tuyên bố hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số **, tờ bản đồ số **, diện tích 72 m², tọa lạc ấp ALT, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre giữa bà Sơn Ngọc L (do nhận ủy quyền của chị Trần Thị V (chị V nhận ủy quyền của ông Châu Tr, bà Phan Hồng Thu L, chị Châu Xuân Ch, anh Châu Ph)) với chị Ngô Thị L, số công chứng 7940, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2022 của Văn phòng Công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc H. Ông Châu Tr, bà Phan Hồng Thu L, chị Châu Xuân Ch, anh Châu Ph tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất số **, tờ bản đồ số **, diện tích 72 m², tọa lạc ấp ALT, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- Ông Châu Triều, bà Phan Hồng Thu L, chị Châu Xuân Ch, anh Châu Ph có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị Ngô Thị L tổng số tiền 86.000.000 (Tám mươi sáu triệu) đồng, trong đó số tiền vốn là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng và tiền lãi là 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Thời hạn hoàn trả: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Chị Trần Thị V có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Ngô Thị L tổng số tiền 132.000.000 (Một trăm ba mươi hai triệu) đồng, trong đó số tiền vốn là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, Thời hạn hoàn trả: Khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Châu Tr, bà Phan Hồng Thu L, chị Châu Xuân Ch, anh Châu Ph tự nguyện chịu 2.150.000 (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng ông Tr, bà L, chị Ch, anh Ph đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí *****, *****, *****, cùng ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCN nên ông Châu Tr, bà Phan Hồng Thu L, chị Châu Xuân Ch, anh Châu Ph phải liên đới nộp số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chị Trần Thị V phải nộp tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị Ngô Thị L số tiền tạm ứng án phí 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCN.

- Về chi phí tố tụng: Bà Phan Hồng Thu L tự nguyện chịu 174.000 (Một trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện MCN (1b);
- Các đương sự (4b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang